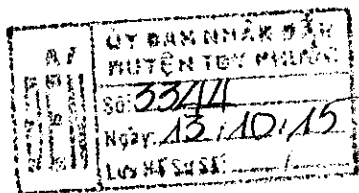


Số: 51 /GP-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 9 năm 2015



GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép;

Căn cứ Quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh V/v phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thanh, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Nam Phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 641/Ttr-STNMT ngày 31/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Cho phép Công ty TNHH Nam Phương được khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thanh, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định với những nội dung như sau:

a. Diện tích khai thác là 01ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3 và 4 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

b. Trữ lượng địa chất nằm trong ranh giới khu vực được cấp phép khai thác: 25.000m³ cát.

c. Công suất khai thác: 5.000m³ cát/năm.

d. Phương pháp khai thác: khai thác theo hướng khơi thông dòng chảy từ thượng lưu xuôi theo dòng chảy cách chân bờ sông ít nhất 50m, độ sâu khai thác không quá 2,5m so với mặt chuẩn trung bình độ dốc đáy sông tại đoạn khai thác, tuyệt đối không được sử dụng máy bơm hút để khai thác cát. Đáy sông sau khi khai thác phải đảm bảo đồng đều, dốc thuận từ thượng lưu về hạ lưu để thông thoáng dòng chảy, không tạo thành các hố sâu cục bộ trên lòng sông có khả năng hình thành dòng chảy xoáy.

đ. Mục đích khai thác: phục vụ nguyên liệu cho nhà máy gạch không nung, xây dựng và tiêu thụ nội địa.

e. Thời hạn khai thác: 5 năm kể từ ngày ký.

f. Trữ lượng cát bồi lắng sẽ được tính hằng năm sau mùa mưa, thông qua việc kiểm kê, thống kê khối lượng đã khai thác và đo vẽ bản đồ hiện trạng khu vực mỏ. Trong trường hợp phát sinh lượng cát bồi lắng sẽ được tính bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm.

Điều 2. Công ty TNHH Nam Phương có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác phải báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục thuê đất phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định tại Quyết định số 149/QĐ-STNMT ngày 22/6/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản

cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch: UBND huyện Tuy Phước, UBND xã Phước Thành, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Nam Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Lưu VP, K4. *lvh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



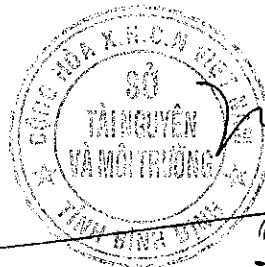
Ngô Đông Hải

Giấy phép khai thác khoáng sản này được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định. Số đăng ký: **22/ĐK/KTKS.**

Bình Định, ngày **01** tháng **10** năm 2015

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH

GIÁM ĐỐC



Dặng Trung Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 1

**Ranh giới, tọa độ khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường
tại sông Hà Thanh, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 51/GP-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2015
cấp cho Công ty TNHH Nam Phương)*

Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.524.499	296.414
2	1.524.595	296.484
3	1.524.643	296.411
4	1.524.535	296.336
Diện tích 01ha		